

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 08-4-2024  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi H, sinh năm: 1995; hộ khẩu thường trú: Khu phố 10, phường H, thành phố C, tỉnh Ninh Thuận; đăng ký tạm trú: Nhà trọ T, đường D18, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt, có đơn đề nghị vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm: 1992; hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã P, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; đăng ký tạm trú: Nhà trọ T, đường D18, khu phố 6, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện ngày 11/12/2023, bản tự khai và biên bản lấy lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Bùi H trình bày:

Bà H và ông T chung sống từ năm 2021, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, cấp ngày 29/3/2021, hôn nhân tự nguyện. Thời gian

đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm do tính tình không hợp nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H và ông T có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 23/5/2021, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Huy, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn T đã được tổng đạt các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, ông T không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Ông T cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

3. Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định; nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện nghĩa vụ phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập họp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia phiên tòa nhưng ông T đều vắng mặt; việc vắng mặt của ông T không vì lý do bất khả kháng. Nguyên đơn bà Bùi H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48, cấp ngày 29/3/2021, hôn nhân tự nguyện. Hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Theo bà H trình bày, quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xin ly hôn với ông T để trả tự do cho nhau.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập ông T đến Tòa án để hoà giải đoàn tụ, hàn

gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông T không chấp hành theo giấy triệu tập, không có mặt tại Toà án. Qua đó cho thấy ông T không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Điều này cũng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà H, ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông T.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 01 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 23/5/2021. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Xét thấy cháu H còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ. Bản thân bà H đang làm công nhân tại Công ty TNHH N, thu nhập mỗi tháng hơn 8.000.000 đồng. Do đó yêu cầu của bà H về quyền nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Bùi H và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bà H yêu cầu ly hôn với ông T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình không có giá ngạch. Theo khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà H phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi H với bị đơn ông Nguyễn T về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi H và ông Nguyễn T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cho bà Bùi H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn H, sinh ngày: 23/5/2021.

Ông Nguyễn T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà Bùi H và các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn T trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ này.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Bùi H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm án phí số 0002264 ngày 20/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân**